

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 02 năm 2021
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hữu Hưởng.

2. Ông Hà Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021:

Nguyên đơn: Anh Lò Tiến L, sinh năm 1974. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản P, C, xã P, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lèo Thị X, sinh năm 1977. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản P, C, xã P, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lò Tiến L trình bày như sau:

Anh và chị Lèo Thị X kết hôn với nhau từ năm 1992 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Tô Hiệu, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 28/10/1992. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2014 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau. Sự việc ly hôn của anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Sau đó anh chị đã sống ly thân từ ngày 26/06/2015. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lèo Thị X.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lò Đức Dương, sinh ngày 10/05/1997 và cháu Lò Anh Dũng, sinh ngày 12/11/2002. Từ khi sống ly thân hai cháu ở với anh L. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị đã tự nguyện thỏa thuận trước khi làm đơn ra Tòa nên không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: Anh L xác nhận không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ chị X đến Tòa án để làm việc, niêm yết công khai tại nơi cư trú hợp pháp và theo yêu cầu của anh L đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn. Tuy nhiên chị X không có mặt, trốn tránh, gây khó khăn cho việc yêu cầu xin ly hôn của anh L.

Căn cứ Điều 208 BLTTDS và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung, nợ chung để giải quyết vụ án xin ly hôn. Kết quả xác minh đối với Ban quản lý Nà Pát (bản P, C), xã P, C, huyện Mai Sơn và mẹ đẻ chị Lò Thị X là bà Lò Thị Vang xác định:

Về tình cảm: Anh L và chị X kết hôn với nhau từ năm 1992 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, anh L là giáo viên phải đi dạy học xa nhà, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2015 đã nhiều lần được gia đình và chính quyền bản hòa giải nhưng không thành, sau đó vợ chồng sống ly thân. Bà Vang cho biết chị X đi làm thuê có về thăm nhà, mặc dù nhận được giấy triệu tập của Tòa án và được gia đình có gọi điện nhưng chị X không về giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh L. Về con chung: Ý kiến của ban của lý bản và gia đình chị Lò Thị X đều thống nhất với ý kiến của anh L đó là vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lò Đức Dương, sinh ngày 10/05/1997 và cháu Lò Anh Dũng, sinh ngày 12/11/2002. Từ khi sống ly thân hai cháu ở với anh L. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị đã tự nguyện thỏa thuận trước khi anh L làm đơn ra Tòa nên không có tranh chấp gì. Về nợ chung: Không có.

Do chị X vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Anh L có đơn không đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 51 khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lò Tiến L đối với chị Lèo Thị X. Về con chung: Các cháu hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Anh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lò Tiến L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Lèo Thị X: Địa chỉ: Bản P, C, xã P, C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với chị Lèo Thị X, niêm yết công khai, đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết yêu cầu xin ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên chị X vắng mặt không có lý do, cố tình dấu địa chỉ. Trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Chị X được tổng đạt quyết định xét xử hợp lệ và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Lò Tiến L và chị Lò Thị X tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 1992, anh chị đã được UBND thị trấn Nông trường Tô Hiệu, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/10/1992. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hiểu nhau, thường xuyên mâu thuẫn. Sự việc xin ly hôn của anh L đã được hai bên gia đình cùng chính quyền hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân xác định, **anh chị sống ly thân từ ngày 26/06/2015 cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến nhau.** Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh L, chị X mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L, xử cho anh L được ly hôn với chị X.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lò Đức Dương, sinh ngày 10/05/1997 và cháu Lò Anh Dũng, sinh ngày 12/11/2002. Từ khi sống ly thân hai cháu ở với anh L. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở vụ án khác.

[2.4] *Về án phí*: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 khoản 1 Điều 56 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lò Tiến L và chị Lò Thị X.
2. Về con chung: Anh L, chị X có 02 con chung là các cháu Lò Đức Dương, sinh ngày 10/05/1997 và cháu Lò Anh Dũng, sinh ngày 12/11/2002. Từ khi sống ly thân hai cháu ở với anh L. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có tài sản chung và nợ chung nên tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000192 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Hát Lót;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh